

Bản án số 10/2025/HNGĐ-ST
Ngày 15 – 7 - 2025
V/v ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Minh Thịnh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Hiến

Ông Hồ Thanh Phong

- Thư ký phiên tòa: Ông Hà Chí Đệ là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 – Cà Mau.

Ngày 15 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 – Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 09/2025/TLST - HNGĐ ngày 07 tháng 7 năm 2025 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 7 năm 2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Huỳnh Hoàng E, sinh năm 1968; địa chỉ cư trú: k5, xã ĐD, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

- *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1975; địa chỉ cư trú: k5, xã ĐD, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Ông Huỳnh Hoàng E và bà Nguyễn Thị Đ thống nhất trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông E và bà Đ chung sống vào năm 1997, hôn nhân tự nguyện, không có đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống vợ chồng bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung. Nay xét thấy không thể tiếp tục chung sống nên ông, bà yêu cầu được ly hôn.

- Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung tên Huỳnh Thị Thùy L, sinh năm 1995, Huỳnh Cúc H, sinh năm 1997 và Huỳnh Nhựt H1 sinh năm 2004. Khi ly hôn, 03 người con đã trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết.

- Về tài sản chung: Ông E và bà Đ tự thỏa thuận phân chia, bà Đ được hưởng 09 chỉ vàng 18k và 01 chiếc xe nhãn hiệu Airblade, biển kiểm soát 54176. Bà Đ

đồng ý giao cho ông E và người con tên Huỳnh Thị Thùy L được hưởng phần đất tọa lạc k5, xã ĐD, tỉnh Cà Mau có diện tích 13.450m² do ông Hoàng E đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, 01 căn nhà và các tài sản có trong nhà. Việc chuyển nhượng đất hoặc cho đất các con về sau chỉ cần ông E và Thùy L ký tên, bà Đ không còn quyền và nghĩa vụ đối với phần đất. Do ông bà đã thỏa thuận xong, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về các vấn đề khác: Vợ chồng không có nợ người khác, cũng như không có người khác nợ lại vợ chồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Ông Huỳnh Hoàng E khởi kiện yêu cầu giải quyết về quan hệ hôn nhân với bà Nguyễn Thị Đ là vụ kiện tranh chấp ly hôn, do đó thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Ông E, bà Đ có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Do đó, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt ông E, bà Đ.

[3] Xét về quan hệ hôn nhân, Hội đồng xét xử thấy rằng: Vào năm 1997, ông E với bà Đ chung sống với nhau trên tinh thần tự nguyện, không có đăng ký kết hôn. Như vậy, mối quan hệ hôn nhân giữa ông E với bà Đ không được pháp luật công nhận và bảo vệ.

[4] Xét về con chung, Hội đồng xét xử nhận thấy: Quá trình chung sống, ông E với bà Đ có với nhau 03 người con hiện đã trưởng thành. Khi ly hôn, ông, bà không yêu cầu giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[5] Xét về tài sản chung: Quá trình chung sống, ông E với bà Đ có tạo lập được một số tài sản chung. Khi ly hôn, ông E với bà Đ tự thỏa thuận phân chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết, cụ thể: Bà Đ được hưởng 09 chỉ vàng 18k và 01 chiếc xe nhãn hiệu Airblade, biển kiểm soát 54176. Bà Đ đồng ý giao cho ông E và người con tên Huỳnh Thị Thùy L được hưởng phần đất tọa lạc khóm 5, xã Đam Dơi, tỉnh Cà Mau có diện tích 13.450m² do ông Hoàng E đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, 01 căn nhà và các tài sản có trong nhà. Việc chuyển nhượng đất hoặc cho đất các con về sau chỉ cần ông E và Thùy L ký tên, bà Đ không còn quyền và nghĩa vụ đối với phần đất. Xét thấy: Việc thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức xã hội, không trái pháp luật nên được chấp nhận và không đặt ra giải quyết là phù hợp.

[6] Xét về các vấn đề khác: Ông E, bà Đ xác định vợ chồng không có nợ người khác, cũng như không có người khác nợ lại vợ chồng, nên không yêu cầu giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[7] Xét về án phí dân sự: Ông E phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 14; khoản 2 Điều 53 của Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 5 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Huỳnh Hoàng E.

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận ông Huỳnh Hoàng E với bà Nguyễn Thị Đ là vợ chồng.

2. Về án phí dân sự: Ông Huỳnh Hoàng E phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0011751 ngày 07 tháng 7 năm 2025 của Phòng Thi hành án dân sự khu vực 4; ông Huỳnh Hoàng E đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4;
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 4;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Trương Minh Thịnh